



CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 155.../2016/SC5-CBTT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5

Trụ sở chính : 137 Lê Quang Định - Phường 14 - Quận Bình Thạnh – Tp.HCM

Điện thoại : 08 62.583.425 Fax: 08 62.583.426 Email: sc5@sc5.vn

Mã chứng khoán: SC5

Mã ISIN: VN000000SC59

Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE)

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Văn Từ – Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 xin công bố các tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26 tháng 04 năm 2016 (Đính kèm).

Các tài liệu này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15 tháng 04 năm 2016 tại đường dẫn: <http://sc5.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong-tn-nam-2016/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Từ



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Trụ sở : 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 62.583.425 Fax: (08) 62.583.426

THÔNG BÁO

(V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng Số 5 trân trọng kính mời Quý cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

⚡ **Thời gian** : 8g00 - Thứ 3, ngày 26 tháng 04 năm 2016

⚡ **Địa điểm** : Trung tâm hội nghị White Palace (194 Hoàng Văn Thụ-Phường 9- Quận Phú Nhuận)

⚡ **Nội dung** :

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015
- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động SXKD năm 2015 của Ban Kiểm soát.
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài khóa 2015.
- Chính sửa Điều lệ công ty theo các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định khác có liên quan.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ .

⚡ **Thành phần:** Các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần SC5 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh chốt ngày 16/03/2016.

⚡ **Tài liệu Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng tham khảo Tài liệu Đại hội được đăng tải trên Website Công ty www.sc5.vn kể từ ngày 16/4/2016.

⚡ **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, để thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử của mình, Quý cổ đông có thể Ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội hoặc Ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

⚡ **Điều kiện tham dự Đại hội:** Cổ đông dự Đại hội mang theo CMND hoặc Hộ chiếu (bản chính), thư mời, Giấy Ủy quyền (bản chính) nếu là người được Ủy quyền;

⚡ Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội trước ngày 20/04/2016 qua fax, E-mail hoặc gửi giấy qua đường bưu điện theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 62.583.425; Fax: (08) 62.583.426 ĐD: 0909.242.511 (Minh Hải)
Website: www.sc5.vn Email: sc5@sc5.vn

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời!



TRẦN QUANG MỸ



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

---oOo---

Số: 01/TT-ĐHCĐ-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

TP. HCM, ngày 11 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5;
- Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ III, phiên họp thứ 23, ngày 08/04/2016.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xây Dựng số 5 thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

1. Kế hoạch giá trị tổng sản lượng SXKD ước đạt: **1.675** tỷ đồng. Trong đó:
 - Giá trị xây lắp ước đạt: **1.515** tỷ đồng;
 - Giá trị kinh doanh nhà ước đạt: **110** tỷ đồng;
 - Giá trị kinh doanh khác ước đạt: **50** tỷ đồng;
2. Kế hoạch giá trị doanh thu ước đạt: **1.470** tỷ đồng. Trong đó:
 - Doanh thu xây lắp ước đạt: **1.353** tỷ đồng;
 - Doanh thu kinh doanh nhà ước đạt: **95** tỷ đồng;
 - Doanh thu kinh doanh khác ước đạt: **22** tỷ đồng;
3. Kế hoạch lợi nhuận: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và giá trị hợp đồng xây lắp chuyển tiếp của năm 2015, công ty ước đạt lợi nhuận trước thuế năm 2016: **47,8** tỷ đồng. Mức cổ tức chia cho năm tài khóa 2016 dự kiến **20%**/cổ phần.
4. Kế hoạch nộp ngân sách nhà nước: dự kiến nộp **144** tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
CHỦ TỊCH**



TRẦN QUANG MỸ



TP. HCM, ngày 11 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2015)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5;
- Căn cứ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ III, Phiên họp thứ 23, ngày 08/04/2016.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chia cổ tức cho năm tài chính 2015 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	:46.858.647.245 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	:11.087.903.252 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	:35.770.743.993 đồng
4. Lợi nhuận còn lại trích quỹ và chia cổ tức	:35.770.743.993 đồng
5. Trích quỹ khen thưởng (10% LN sau thuế)	: 3.577.074.399 đồng
6. Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (20% vốn điều lệ)	:29.967.002.000 đồng
7. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	: 2.226.667.594 đồng

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận để Hội Đồng Quản Trị Công ty có cơ sở triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.

Trân trọng!



TRẦN QUANG MỸ



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----ooOoo-----

Số:03/TT-ĐHCD-2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5;
- Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ III, phiên họp thứ 23, ngày 08/4/2016.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được chọn 01(một) công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2016 trong danh sách 03 (ba) công ty kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các tổ chức niêm yết năm 2016 như sau:

1. Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam;
2. Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC;
3. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư vấn A&C;

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận để Hội Đồng Quản Trị Công ty có cơ sở chọn một công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2016.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG MỸ



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

---oOo---

Số: 04/TT-ĐHCĐ-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

TP. HCM, Ngày 11 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.
- Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ III, Phiên họp thứ 23, ngày 08/04/2016.

Để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty theo phụ lục đính kèm (*Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5*).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức và triển khai thực hiện việc sửa đổi và bổ sung điều lệ theo quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
CHỦ TỊCH**



TRẦN QUANG MỸ



Số: 05/TT-ĐHCD-2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Các vấn đề khác cần thông qua tại Đại hội.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.
- Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ III, Phiên họp thứ 23, ngày 08/4/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét và bỏ phiếu thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo thẩm định hoạt động SXKD năm 2015 của Ban kiểm soát.
5. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 cho năm tài chính 2016 là 05% lợi nhuận trước thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các vấn đề trên và ủy quyền Hội đồng Quản trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.



TRẦN QUANG MỸ

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**



Điểm sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ cũ	Nội dung Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điểm c Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa	"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;	Sửa đổi để phù hợp với khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm d Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Sửa đổi để phù hợp với số hiệu của Luật Doanh nghiệp 2014.
Khoản 2 Điều 4: Phạm vi hoạt động kinh doanh	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.	Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014.
Khoản 5 Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục: "Danh sách cổ đông" đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Họ tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác của cổ đông sáng lập; số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá cổ phần từng loại của cổ đông sáng lập theo quy định của Điều 26 Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục: "Danh sách cổ đông sáng lập" đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 26 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm a Khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác được pháp luật quy định;	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014
Điểm h Khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi để phù hợp với thứ tự các Điều trong Luật Doanh nghiệp 2014

Điểm b Khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi để phù hợp với thứ tự các Điều trong Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 1 Điều 13: Đại hội cổ đông	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014
Điểm e Khoản 3 Điều 13: Đại hội cổ đông	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Sửa đổi để phù hợp với thứ tự các Điều trong Luật Doanh nghiệp 2014
Điểm a Khoản 4 Điều 13: Triệu tập ĐHCĐ bất thường	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014

Điểm b Khoản 4 Điều 13:	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm c Khoản 4 Điều 13: Triệu tập ĐHCĐ bất thường	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi để phù hợp với thứ tự các Điều trong Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm d Khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;	Sửa đổi để phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm 1 Khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm o Khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.

<p>Điểm a Khoản 2 Điều 17: Triệu tập ĐHCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHCĐ</p>	<p>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Khoản 3 Điều 17: Triệu tập ĐHCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHCĐ</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Khoản 1 Điều 18: Các điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Khoản 2 Điều 18: Các điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30)</p>	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30)</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>ngày kê từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>ngày kê từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của 0, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e) Tổ chức lại, giải thể công ty; <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>bằng văn bản).</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 của 0, các nội dung khác thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị được quyền quyết định hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các nội dung đó tùy thuộc vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty.</p>	<p>viên theo quy định . Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử .</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;</p> <p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc;</p>	
<p>Khoản 4 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Tại thời điểm hết hạn nhận Phiếu biểu quyết, cổ đông không gửi ý kiến biểu quyết được coi như “Tán thành” thông qua. Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ hoặc bị bưu điện trả lại do không rõ địa chỉ người nhận được coi như “Không có ý kiến”. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành quy chế thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

<p>Khoản 6 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ lúc kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Khoản 8 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 8 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu 	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

		<p>hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
<p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 	<p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp; 	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
<p>Khoản 03 Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; 	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>l và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hợp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p>	
<p>Điểm c Khoản 4 Điều 25: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với thứ tự các điều trong Luật DN 2014</p>

<p>Điểm d Khoản 9 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với thứ tự các điều trong Luật DN 2014</p>
<p>Điều 31 : Thư ký công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; 3. Tham dự các cuộc họp và lập biên bản các cuộc họp; 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; 4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; 5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 05 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Khoản 6 Điều 32: Thành viên Ban Kiểm Soát</p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính 	<p>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ 	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>e) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>f) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>Khoản 01 Điều 33: Ban Kiểm Soát</p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết; Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn 	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo 	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

- bạc;
- f. Xem xét thư của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

ngợi quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



TP. HCM, Ngày 11 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016 như sau:

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015.

- Kinh tế - xã hội năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Ở trong nước, nền kinh tế bắt đầu phục hồi, đầu tư tăng trở lại. Tuy nhiên những yếu tố rủi ro tiềm ẩn còn rất lớn.
- Đứng trước những thách thức đó, Hội đồng quản trị Công ty đã từng bước đề ra những giải pháp phù hợp và chỉ đạo quyết liệt. Trong năm 2015, Công ty cổ phần xây dựng số 5 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã thông qua. Tổng giá trị sản lượng là: 1.617,28 tỷ đồng đạt 103.01% so với kế hoạch; Tổng giá trị doanh thu là: 1.431,20 tỷ đồng đạt 130,7 % so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế là: 46,86 tỷ đồng đạt 107,72 % so với kế hoạch.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định. Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 06 Nghị quyết và quyết định (trong đó có 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đồng), kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	71/2015/NQ-HĐQT	10/02/2015	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông tài khóa 2014
2	209/2015/NQ-HĐQT	20/05/2015	Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm tài khóa 2014
3	214/2015/NQ-HĐQT	22/05/2015	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2015
4	539/QĐ/SC5	08/12/2015	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng số 5 – Xí nghiệp xây dựng số 9
5	540/QĐ/SC5	08/12/2015	Bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 9

- Tình hình giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2014:
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và chi trả cổ tức năm 2014: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện phân phối lợi nhuận 2014 đúng theo nội dung điều 4 Nghị quyết ĐHCĐ tài khóa 2014 ngày 23/04/2015. Đã thực hiện việc thanh toán cổ tức năm 2014 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa năm 2014 là 20% (2000 đồng/1 cổ phần) vào ngày 30/06/2015.
 - Chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015: Thực hiện việc ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT đã lựa chọn Công Ty Hợp Doanh Kiểm Toán Việt Nam là Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2015.
 - Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS: Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2015 là : 2.076.000.000 đ. Thực hiện đúng theo nội dung điều 07 Nghị quyết ĐHCĐ tài khóa 2014.
 - Thực hiện việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ: Đã bổ sung các ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty vào ngày 28/12/2015.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và Công bố thông tin doanh nghiệp cho các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2015 và việc triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt việc quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Việc tổ chức, điều hành hoạt động SXKD Công ty của Ban Tổng Giám đốc là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2016 và đánh giá thực trạng mức tăng trưởng của ngành Bất động sản và xây dựng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 5 xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016 trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển bền vững, các nguồn lực hiện có, đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả vốn đầu tư. Năm 2016, HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 5 tập trung định hướng vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Chỉ tiêu tổng sản lượng: 1.675 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu tổng doanh thu: 1.470 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: 47,8 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu cổ tức: 20%

2. Công tác quản lý kiểm tra giám sát của HĐQT

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình thực tế.

- Tập trung công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015. Chúng tôi mong muốn các quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển bền vững của SC5.

Thay mặt HĐQT, tôi xin được gửi đến Quý cổ đông, các vị khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
CHỦ TỊCH**



TRẦN QUANG MỸ



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Kính thưa quý vị cổ đông.

Công ty cổ phần xây dựng số 5 đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 – uy tín và thương hiệu công ty tiếp tục phát triển, khẳng định được sự đúng đắn và nhạy bén của Ban lãnh đạo công ty trong định hướng và chỉ đạo điều hành cụ thể.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 5, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị cổ đông công ty đã tin tưởng, ủng hộ và động viên trong năm qua; cảm ơn tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD năm 2015 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2014, đồng thời báo cáo các định hướng, mục tiêu và các chỉ tiêu cho kế hoạch SXKD năm 2016.

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Đánh giá khái quát môi trường SXKD năm 2015:

Năm 2015 là năm có nhiều chính sách mới liên quan đến đầu tư, phát triển SXKD có hiệu lực như luật Doanh nghiệp sửa đổi, luật đầu tư sửa đổi, luật nhà ở và kinh doanh BĐS sửa đổi, ... có hiệu lực, song các tồn tại vẫn chưa được xử lý dứt điểm như nợ công tăng cao, nợ xấu vẫn chưa giảm như kỳ vọng... vẫn là yếu tố kìm hãm hoạt động SXKD. Trong hoàn cảnh các thuận lợi vẫn đan xen với khó khăn thách thức, Ban lãnh đạo công ty đã sâu sát, thận trọng trong chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD của công ty, đem lại kết quả tích cực như ngày hôm nay.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 (đã được kiểm toán):

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% thực hiện so với KH
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.570,00	1.617,28	103,01
- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	1.257,00	1.476,44	117,45
- Giá trị kinh doanh nhà	Tỷ đồng	250,00	93,244	37,30
- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	63,00	47,600	75,55
Tổng giá trị Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.095,00	1.431,20	130,70
- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	860,00	1.325,39	154,12
- Doanh thu kinh doanh nhà, BĐS	Tỷ đồng	220,00	84,81	38,55
- Doanh thu kinh doanh khác	Tỷ đồng	15,00	21,01	140,04
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43,50	46,86	107,72
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,93	35,77	105,43
Tổng số thuế phải nộp NSNN	Tỷ đồng	109,00	190,69	174,95
Thu nhập trên mỗi cổ phần	Đồng	2.264	2.387	105,43
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,10	2,50	80,65
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	22,64	23,87	105,43
Cổ tức trên mỗi cổ phần	%	20	20	100,00

3. Đánh giá tổng quát về các lĩnh vực SXKD năm 2015:

3.1. Tình Hình Tài Chính:

- Các chỉ tiêu chủ yếu của tài chính năm 2015 được thể hiện trên biểu sau đây:

CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
Khả Năng Thanh Toán			
- Thanh toán hiện hành	lần	1,30	1,22
- Thanh toán nhanh	lần	0,60	0,52
Cơ Cấu Vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	86,20	84,77
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	13,80	15,23
Khả Năng Sinh Lãi			
- Lợi Nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	3,30	3,15
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2,50	2,4
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,60	1,52
- Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn	%	11,50	10,00
Chỉ Tiêu Về Cổ Phiếu			
- EPS (Thu nhập trên cổ phiếu)	đồng/cp	2.387	2.226
- Giá trị sổ sách	đồng/cp	20.770	22.263
- P/B	lần	1,27	1,15
- P/E	lần	11,06	11,46
- Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	%	20	20

Đánh giá về tình hình tài chính năm 2015:

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 đã đạt được những mục tiêu kế hoạch của Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2015. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu của Công ty đạt 1.431,20 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch doanh thu đã đề ra là 1.095,00 tỷ đồng, đem lại lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty trong năm đạt 46,86 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã triển khai và hoàn tất các hợp đồng xây lắp lớn trong năm 2015 và Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí, kiểm soát giá thành, từ đó đã mang lại những hiệu quả về lợi nhuận;

- Trong năm 2015, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đã tăng 26% so với năm 2014, kết hợp với việc thu hồi tiền từ một số khoản đầu tư dài hạn. Từ đó, Công ty đã tạo ra được dòng tiền để thanh toán các khoản nợ vay đến hạn một cách hiệu quả.

Qua phân tích báo cáo tài chính 3 năm của công ty (2013 – 2015):

- Doanh thu của Công ty hàng năm đều có sự tăng trưởng.
- Chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu Công ty luôn ổn định và tăng trưởng, năm sau cao hơn so với năm trước.
- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chính luôn đủ bù đắp và chi trả các khoản đến hạn, đảm bảo có dòng tiền dự trữ để tái đầu tư.
- Các khoản nợ vay của Công ty đã giảm đáng kể; Chi phí lãi vay những năm sau giảm so với những năm trước, từ đó giá thành sản phẩm Công ty tạo ra có tính cạnh tranh cao trên thị trường.
- Công ty luôn duy trì tỷ lệ chia cổ tức cao và ổn định hàng năm (so với lãi suất tiền gửi ngân hàng và so với các công ty cùng ngành nghề kinh doanh).

3.2. Lĩnh vực đấu thầu và thi công xây lắp:

3.2.1 Công tác đấu thầu:

- Năm 2015 công tác đấu thầu của công ty đã có chuyển biến tích cực, được nâng cao cả về chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả; việc lựa chọn dự án tham gia đấu thầu đã có sự chọn lọc kỹ, các điều kiện dự thầu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ mời thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt hiệu quả cao.
- Trong năm 2015, giá trị trúng thầu đạt hơn 1200 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong kỳ kế hoạch và chuyển gói đầu cho các năm tiếp theo.

3.2.2. Công tác xây lắp các dự án:

- Công tác quản lý chất lượng ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007 đã được công ty thiết lập, ban hành và áp dụng trong toàn công ty trong năm 2015.
- Việc chỉ đạo điều hành thi công và quản lý tiến độ bám sát theo đúng điều khoản hợp đồng đã ký với chủ đầu tư và các quy trình, quy phạm điều hành.
- Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đòi hỏi công nghệ cao và phương pháp thi công tiên tiến như khoan ngầm băng sông để lắp ống tại KCN Hiệp Phước Nhà bè, nhà máy nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2 hoặc các công trình xây dựng dân dụng có kết cấu, kiến trúc phức tạp, đòi hỏi kỹ mỹ thuật cao như Liên đoàn lao động TP. HCM, nhà

thiếu nhi quận 4..., các đơn vị trực thuộc đã áp dụng thành công công nghệ mới, sử dụng thiết bị thi công tiên tiến có hiệu quả, có biện pháp tổ chức thi công tối ưu... Đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng và tiến độ của hợp đồng đã ký.

- Công tác thanh quyết toán hợp đồng và thu hồi vốn được thực hiện đồng bộ, song song với công tác xây lắp; các dự án còn tồn đọng trong khâu quyết toán và thanh lý cơ bản được giải quyết xong; hóa đơn chứng từ được kiểm soát kỹ, đảm bảo đúng định mức và pháp luật hiện hành.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu; được đôn đốc, theo dõi thường xuyên để các công trường chú trọng. Trong năm qua, trên các công trình xây dựng của công ty đã không xảy ra sự cố nguy hiểm, mất an toàn hay tai nạn lao động nào.

3.3. Lĩnh vực kinh doanh Bất Động Sản:

- Trong năm 2015 công ty không khởi công thực hiện dự án mới nào; các dự án cũ đến 31/12/2015 thực hiện như sau:

Stt	Tên dự án - Địa điểm	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Nguồn vốn của Sc5	Tiến độ thực hiện
I/	Dự án đang thực hiện			
1	Chung cư Mỹ Đức, P21 - Q. Bình Thạnh - Tp. Hcm.	1.105,5	100%	Còn 36 căn hộ chưa bán. Đang thực hiện thủ tục xác lập sở hữu cho khách hàng trong năm 2016 - 2017.
2	Chỉnh trang đô thị khu vực đầu cầu Thủ Thiêm, P22 - Q. Bình Thạnh - Tp. Hcm.	1.099,6	50%	Bàn giao lô D (tái định cư) cho TP vào tháng 11/2015. Giai đoạn 2 đã thoái hết vốn đầu tư.

3	Chung cư Tân Phước – P7 - Q. 11 - Tp. HCM.	1.326	49%	Đã hoàn thành và bán hết Lô A. Lô B chuẩn bị thi công vào năm 2017.
II/	Dự án sắp triển khai	Giai đoạn 2		
1	Khu nhà ở P. Phước Long B - Q. 9 - Tp. HCM.	970	100%	Đang thiết kế và xin phê duyệt quy hoạch; năm 2017 khởi công.
2	Khu chung cư An Phúc - P16 - Q. 8 - Tp. HCM.	977,63	12%	Đã thoái hết vốn đầu tư trước ngày 31/03/2016.

3.4. Các lĩnh vực SXKD khác:

3.4.1. Mảng cho thuê thiết bị thi công và cung cấp vật tư phục vụ chủ yếu cho các dự án mà công ty thi công (thông qua các xí nghiệp, đội trực thuộc) nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị để hoàn thành bàn giao công trình cho chủ đầu tư đúng tiến độ.

3.4.2 Công tác cho thuê mặt bằng kinh doanh tại cao ốc văn phòng 137 Lê Quang Định và các mặt bằng khác tại các chung cư thuộc quyền sử dụng, quản lý của công ty đã được thuê lấp kín mặt bằng với giá cả hợp lý, thời gian thuê ổn định góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD, đem lại lợi nhuận trong kỳ kế hoạch.

3.5. Công tác tổ chức bộ máy và nhân sự:

- Công tác tổ chức bộ máy điều hành, quản lý hoạt động SXKD, công tác đánh giá, bố trí cán bộ luôn được ban lãnh đạo công ty quan tâm triệt để. Mỗi cá nhân, tập thể đều thể hiện được vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Trong năm 2015, công ty đã thành lập thêm 01 xí nghiệp và 01 đội trực thuộc; điều chuyển và bổ nhiệm 02 cán bộ lãnh đạo phòng, 02 giám đốc xí nghiệp và 02 phó giám đốc xí nghiệp trực thuộc.

- Tổng số lao động trong năm 2015 là 3210 người (340 lao động gián tiếp, 2870 lao động trực tiếp) công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy hết năng lực của mình, phục vụ cho công việc và thăng tiến cho bản thân. Tổng quỹ lương sử dụng để chi trả cho người lao động là 231,185 tỷ; mức thu nhập bình quân đạt 6 triệu/lao động/tháng được chi trả đúng kỳ hạn. Các chế độ khác theo quy định của pháp luật như

tiền ăn ca, thưởng năng suất, các loại bảo hiểm, thưởng dịp lễ, tết... đều được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

3.6. Hoạt động của các tổ chức trong công ty:

- Trong năm 2015, tổ chức công đoàn và đoàn TNCS HCM công ty đều có các hoạt động tích cực, góp phần vào phong trào thi đua tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc, đem lại nguồn động viên tinh thần cho toàn thể người lao động trong công ty như: Tổ chức giải bóng đá thường niên cúp SC5, tham gia hội diễn văn nghệ do công đoàn ngành xây dựng tổ chức đạt kết quả cao, đạt giải đặc biệt thi nấu ăn do tổng công ty xây dựng số 1 tổ chức. Ngoài ra còn có đóng góp về vật chất cho chương trình vì biển bảo quê hương, tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ ngày 27/07, xây nhà tình nghĩa tại tỉnh Bến Tre, xây cầu dân sinh tại Nậm Pồ - Cao bằng... và các chương trình thiện nguyện khác do các cơ quan, tổ chức phát động.

3.7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu:

- Trong năm 2015, vốn điều lệ của công ty vẫn giữ nguyên như năm 2014 là 149,856 tỷ đồng, tương ứng với 14.985.600 cổ phiếu phổ thông đang lưu hành; đặc biệt, toàn bộ vốn nhà nước đầu tư vào công ty đã thoái hết vào tháng 07/2015.

- Tổng số cổ đông hiện hữu của công ty đến ngày chốt danh sách dự đại hội (16/03/2016) là: 1410 người; trong đó có 57 cổ đông là tổ chức, 141 cổ đông cá nhân người nước ngoài, 1212 cổ đông cá nhân trong nước, 02 cổ đông lớn.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Dự báo môi trường SXKD năm 2016:

1.1. Các khó khăn và thách thức:

- Công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu trong thi công xây lắp gặp sự cạnh tranh gay gắt hơn giữa các nhà thầu, nhất là các dự án đầu tư công.
- Công tác kinh doanh BĐS chưa có dự án mới do công ty làm chủ đầu tư, các dự án cũ đã gần kết thúc.
- Lãi vay ngân hàng có xu hướng tăng, điều kiện vay khó khăn hơn do nhà nước thay đổi chính sách (sửa đổi thông tư 36).

- Nguồn vốn đầu tư của nhà nước vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội bị hạn chế do nợ công tăng.

1.2. Các thuận lợi :

- Công ty đã có sẵn thương hiệu trong các lĩnh vực kinh doanh BĐS và thi công xây lắp công trình và ngày càng lớn mạnh, nhất là trong lĩnh vực hạ tầng; giá trị gói đầu cho năm kế hoạch 2016 đã đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trong kỳ kế hoạch.

- Nền tài chính của công ty ổn định và vững mạnh, đủ khả năng cung cấp vốn cho các dự án theo hợp đồng.

- Có được sự nỗ lực công việc vì sự phát triển toàn diện, vững mạnh của công ty, của toàn thể người lao động trong toàn công ty; sự động viên, tin tưởng và giúp đỡ , toàn thể quý vị cổ đông, sự giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành thành phố.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016:

2.1. Mục tiêu của công ty trong năm 2016: là tiếp tục phát triển uy tín và thương hiệu công ty trên thương trường, ổn định vững mạnh về tài chính, có đủ công ăn việc làm, từng bước nâng cao thêm đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đem lại lợi nhuận lớn hơn cho công ty, cho cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng, cho xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2016:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	% so với thực hiện 2015
Tổng giá trị sản lượng SXKD	<i>Tỷ đồng</i>	1.617,28	1.675,00	103,60
- Giá trị xây lắp	<i>Tỷ đồng</i>	1.476,44	1.515,00	102,61
- Giá trị kinh doanh nhà	<i>Tỷ đồng</i>	93,244	110,00	117,97
- Giá trị kinh doanh vật tư, thiết bị và kinh doanh khác	<i>Tỷ đồng</i>	47,60	50,00	105,04
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.431,20	1.470,00	102,71
- Doanh thu xây lắp	<i>Tỷ đồng</i>	1.325,39	1.353,00	102,08
- Doanh thu kinh doanh nhà	<i>Tỷ đồng</i>	84,81	95,00	112,02

- Doanh thu kinh doanh vật tư, thiết bị và kinh doanh khác	Tỷ đồng	21,01	22,00	104,73
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	46,86	47,80	102,01
Lợi nhuận sau thuế	* Tỷ đồng	35,77	36,65	102,46
Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	190,69	144,00	75,51
Thu nhập trên mỗi cổ phần	Đồng	2.387	2.446	102,47
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,50	2,49	99,73
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,87	24,46	102,47
Cổ tức trên mỗi cổ phần	%	20	20	100,00

3. Các định hướng tổng quát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

3.1. Công tác quản lý điều hành:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các giám đốc đơn vị trực thuộc, tuyển chọn nhân sự thực sự có tài, có đức để bổ sung vào bộ máy quản lý điều hành, đáp ứng sự phát triển toàn công ty trong tương lai và hiệu quả trong kỳ kế hoạch.

- Nâng cao tính chủ động, linh hoạt xử lý cho các đơn vị trực thuộc, tăng cường tính kỷ luật, phát huy kỹ năng, kiến thức trong công việc của người lao động để đem lại kết quả tốt nhất cho công ty, cho chính mình.

3.2. Công tác quản lý tài chính:

- Cần có các biện pháp chủ động, sáng tạo khi chính sách tài chính, tín dụng, điều lệ của nhà nước thay đổi nhằm đảm bảo cho nền tài chính công ty luôn cân bằng và vững mạnh.

3.3. Nâng cao uy tín và thương hiệu xây dựng văn hóa công ty:

- Các sản phẩm hoàn thành bàn giao cho khách hàng phải đảm bảo đạt yêu cầu về kỹ thuật, đúng và vượt tiến độ theo hợp đồng đã ký, thực hiện đúng chính sách chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007 mà công ty đang áp dụng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong mọi lĩnh vực kinh doanh.

- Tạo môi trường làm việc bình đẳng cho người lao động, phát huy năng lực sở trường, đánh giá đúng khả năng cống hiến của mỗi người, nêu cao tinh thần thương yêu đùm bọc, tương trợ lẫn nhau trong công ty và ngoài xã hội, góp phần nâng cao hình ảnh đẹp và văn hóa ứng xử giữa người với người trong xã hội.

Kính thực quý vị cổ đông.

- Với các kết quả đã đạt được trong năm 2015 và định hướng nhiệm vụ SXKD trong năm 2016, chúng tôi tin tưởng công ty cổ phần xây dựng số 5 sẽ tiếp tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu, đạt mục tiêu đã đề ra, mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, cho người lao động và xã hội. Thay mặt Ban TGD công ty, một lần nữa tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, các đối tác, cơ quan ban ngành và toàn thể người lao động để có được kết quả ngày hôm nay.

Trân trọng kính chào! ✓

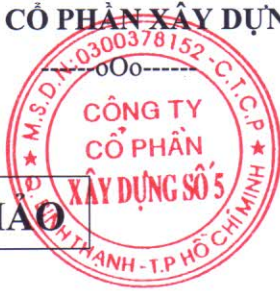
Tp. HCM, Ngày 11 tháng 4 năm 2016



Phạm Văn Từ



DỰ THẢO



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2016 (“**Đại hội**”) của Công ty cổ phần xây dựng số 5 (“**Công ty**”).
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Yêu cầu chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội phải trang phục chỉnh tề.
2. Giữ trật tự và không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

Điều 4. Điều kiện để tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần xây dựng số 5 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày đăng ký cuối cùng 16 tháng 03 năm 2016.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quy định về ủy quyền

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải theo các quy định sau:

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

2. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền.
3. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
4. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
5. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;
 - b. Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các Thẻ/Phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp.
 - c. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
 - d. Được Ban tổ chức phát các tài liệu: Chương trình Đại hội và các tài liệu phục vụ Đại hội.
 - e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
2. Nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội
 - a. Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - b. Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).
 - Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu.
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).
 - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
 - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Điều 7. Chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ của các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
2. Phát Thẻ/Phiếu Biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông.
3. Trường hợp người đến tham dự Đại hội không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra có quyền từ chối cấp Thẻ/Phiếu Biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông và có quyền không cho phép người đó tham dự Đại hội.
4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra đó.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội.
 - a. Chủ tịch HĐQT công ty là Chủ tọa Đại hội, là người điều khiển Đại hội.
 - b. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - c. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - d. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cáo nhất.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội
 - Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu.
 - Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
 - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Ban kiểm phiếu phải trung thực, chính xác mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Nội dung Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thực hiện các nội dung sau:

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Thông qua chương trình Đại hội.
3. Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu.
4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
5. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016.
6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
7. Báo cáo tóm tắt Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2015.
8. Báo cáo của Ban Kiểm soát.
9. Đọc các tờ trình:
 - Tờ trình xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.
 - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016.
 - Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.
 - Tờ trình thông qua các vấn đề khác: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2016.
10. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình.
11. Thư ký Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
12. Bế mạc Đại hội.

Điều 10. Thủ tục biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Mỗi cổ đông dự họp sẽ nhận 01 Phiếu biểu quyết bao gồm các nội dung cần thông qua tại Đại hội. Cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (*Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến*) và ký tên vào ô chữ ký cổ đông.
 - Những Phiếu biểu quyết không đánh dấu X vào ô lựa chọn được coi như không có ý kiến.

- Sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
 - Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty.
 - Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.
 - Phiếu ghi thêm thông tin khác, thêm ký hiệu.
 - Phiếu có đánh dấu nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
 - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn hoặc làm hư hỏng Phiếu biểu quyết với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết khác.
2. Đối với các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết: Chương trình đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.
3. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Điều 14. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 05 Chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**